TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 7 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Lê Thị Sáu**
+ Ông **Phạm Đức Minh**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Anh Vương -** Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1976; Nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa; NKTT và chỗ ở: Thôn 8A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1955; Con bà: Đinh Thị T, sinh năm: 1963; Chồng: Đỗ Văn S, sinh năm: 1972; Con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được thay đổi biện pháp tạm giữ, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2021 đến nay. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

2- Họ và tên: **Mai Nhân H1**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1990; Nơi sinh: tỉnh Nam Định; NKTT và chỗ ở: Số 177/25/3 đường L, Phường 1, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn H2 (đã chết); Con bà: Đỗ Thị T1, sinh năm: 1963; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm: 1993 (đã ly hôn); Con: có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 43/2015/HS-ST ngày 18/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thận xử phạt bị

cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/02/2016. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2021 đến nay. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B làm việc với đối tượng Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1996, NKTT: Thôn 9, xã L, huyện B tại khu làm việc của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Số 100 Nguyễn Thị Minh Khai, Tổ 09, thị trấn LT, huyện B về hành vi Q cùng đồng phạm trộm cắp tài sản thì Mai Nhân H1 (bạn của Q), Nguyễn Thị H (mẹ vợ của Q) và Đỗ Thị Th, sinh năm 1998, NKTT: Thôn 8A, xã L, huyện B (vợ của Q) đến trước Trụ sở Công an huyện B tại Số 12 Nguyễn Tất Thành, thị trấn LT, huyện B. Lúc này, Mai Nhân H1 nói với H và Th việc mời làm việc của Cơ quan Công an là sai và Công an muốn giữ người thì phải có Lệnh của Viện kiểm sát. Sau đó, Th đi vào trụ sở Công an huyện B thì được đồng chí Huỳnh Văn Th1 (Điều tra viên đội ĐTTH Công an huyện B) mời hỏi Th có biết Q trộm cắp tài sản hay không. Lúc này, H1 đứng ngoài nhắn tin cho Th với nội dung *"hiện tại em đang hoang mang nên không thể cung cấp cho các anh điều gì"* để Th nói với đồng chí Th1.

Khi làm việc xong, Th cùng H và H1 đi đến trước khu làm việc của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ở 100 Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 9, thị trấn LT thì thấy Q đang ngồi làm việc tại phòng số 03, Q ngồi làm việc ở tư thể thoải mái, không bị ai bức cung, nhục hình, không bị còng tay. Lúc này, H1 nói với Th, H là việc giữ người và làm việc của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B là sai, rồi xúi giục H, Th phải đi vào khu làm việc để đưa Q về sau đó H, Th đã cùng H1 nhiều lần đi vào nơi làm việc đòi đưa Q về, H, H1 có nhiều lời nói to tiếng, xúc phạm đến lực lượng Công an. Để đảm bảo an ninh trật tự, Cơ quan điều tra đã điều động các đồng chí Trương Đình Th2, Phạm Khắc Minh H3, Nguyễn Văn T2, Đào Văn C (là cán bộ điều tra và điều tra viên của đội ĐTTH) phối hợp giải quyết công việc với đồng chí Lê Viết H5, Đào Văn L. Khi đến khu làm việc, cán bộ điều tra đã nhiều lần giải thích và mời H, Th, H1 ra bên ngoài khu làm việc để cán bộ tiếp tục làm việc với Q, tuy nhiên, H, H1 và Th vẫn đứng trước cổng khu làm việc. H1, H đã có lời nói chửi bới xúc phạm lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ bên trong, H1 kích động Q không hợp tác với Cơ quan Công an, dùng điện thoại quay hình ảnh, vừa liên tục nói to vào bên trong "*Q, không khai gì cả, có gì thì đập đầu vào bàn làm việc", "đây là cách Công an huyện B làm việc nè mọi người, mời làm việc không có giấy tờ, hết giờ làm việc vẫn còn giữ người…"*, đồng thời H1 nói H, Th là hết giờ làm việc hành chính Công an phải thả người, nếu giữ người lại phải có lệnh của Viện kiểm sát, kích

động H, Th đưa Q về, có nhiều lời nói không đúng sự thật về quá trình làm việc của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đối với Q. H tiếp tục dùng những lời nói xúc phạm lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ như *"tụi mày giờ này đang ở đây còn vợ tụi mày đang ở nhà ngủ với thằng khác, con tụi mày sau này sinh ra dị tật".* Khi đồng chí H3, Th2 và T2 ngăn cản không cho Th đi vào thì H nói *"mày tính hiếp dâm con gái tao à, mày thích nó hay sao mà lại ôm nó…".*

Đến khoảng 19 giờ 00 ngày 15/12/2021, H1 nói Th, H vào trong khu làm việc của Cơ quan Cảnh sát điều tra đưa Q về, Th, H đã kéo cửa cổng, H1 phụ giúp để vào thì bị ngăn lại tuy nhiên, Th, H, H1 tiếp tục dùng tay kéo cổng qua một bên và đi vào trong sân khu làm việc. H1 đi sau, cầm điện thoại di động quay lại. Th, H đi tới phòng nơi Q đang làm việc, đồng chí T2 ngăn cản đưa được H ra khỏi phòng còn Th đi thẳng vào trong phòng nắm lấy tay Q bảo đi về. Tuy nhiên, Q không đồng ý mà nói Th về trước để Q tiếp tục làm việc. Anh T2 giơ tay ngăn cản, yêu cầu Th ra ngoài thì do sức khỏe yếu sau sinh, Th tự ngã xuống đất ngất xỉu. H1 thấy vậy, vừa cầm điện thoại quay phim vừa nói to *"Đánh người nè đánh người nè thấy chưa, Công an đánh người nè", "rồi rồi nó té xỉu".* Đồng thời, H đi vào dùng tay phải đấm trúng mặt đồng chí T2 01 cái, đồng chí L thấy Th bị ngã dưới đất nên đi đến đỡ Th dậy thì bị H dùng tay đấm 01 cái trúng vào phía sau đỉnh đầu, H1 vẫn cầm điện thoại quay phim, nói *"Đấy nó đánh con bé"* và nói với Q đi về không làm việc nữa, không khai gì hết nhiều lần. H tiếp tục có những lời nói xúc phạm đến các cán bộ Công an đang làm nhiệm vụ. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tăng cường lực lượng ổn định tình hình, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với hành vi chống người thi hành công vụ.

Tại Kết luận giám định số 25/2022-TgT ngày 21/01/2022 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn T2: 01%. Đồng chí T2 không yêu cầu xử lý về hành vi bị đánh gây thương tích.

Tại Kết luận giám định số 16 ngày 17/02/2022 của Phòng Kỹ Thật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận các đoạn file video clip Th giữ gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Nội dung diễn biến lời nói của các đối tượng trong file thể hiện tại phụ lục số 16.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSBL ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Mai Nhân H1 về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Mai Nhân H1 phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Nhân H1 từ 12 đến 15 tháng tù;

- Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

+ Các bị cáo Nguyễn Thị H, Mai Nhân H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/12/2021, tại trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thuộc Tổ 9, thị trấn LT, huyện B, Mai Nhân H1 có hành vi kích động Nguyễn Thị H chống đối lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ, kích động đối tượng Nguyễn Văn Q đang làm việc với Cơ quan điều tra không khai báo hành vi phạm tội, yêu cầu thả người không có căn cứ, Nguyễn Thị H từ việc bị H1 kích động đã có hành vi chống đối lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ, dùng tay đánh 02 đồng chí Công an bảo vệ an ninh khi đang làm việc với Nguyễn Xuân Q, gây cản trở hoạt động bình thường của Cơ quan Cảnh sát điều tra, gây khó khăn cho việc đấu tranh tội phạm đối với Nguyễn Xuân Q.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị H và Mai Nhân H1 phạm vào tội "*Chống người thi hành công vụ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức. Các bị cáo nhận thức và biết được rằng hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi

phạm tội mà các bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo H1 đã bị xét xử 01 lần về hành vi "Trộm cắp tài sản", lẽ ra bị cáo H1 phải hiểu rõ về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng làm việc theo quy định của pháp luật, nhưng H1 lại có những hành vi kích động, xúi giục bị cáo H chống lại các đồng chí Công an huyện B đang thực thi nhiệm vụ.

Trong vụ án này, Đỗ Thị Th có hành vi nhiều lần vào trụ sở Công an, 01 lần vào phòng làm việc nắm tay Q nói đi về nhưng Q nói Th đi về trước sau đó vì sức khỏe yếu do mới sinh con nên Th ngất xỉu, hành vi của Th chưa đến mức xử lý hình sự về tội "Chống người thi hành công vụ" nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính đối với Đỗ Thị Th là phù hợp.

Đồng chí Nguyễn Văn T2 bị Nguyễn Thị H đánh gây thương tích nhưng H dùng tay, gây thương tích 01%, đồng chí T2 không yêu cầu xử lý nên không xử lý Nguyễn Thị H về hành vi này là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (bị cáo Nguyễn Thị H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thộc trường hợp ít nghiêm* trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan CSĐT đã tạm giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 đồng hồ hiệu Apple Watch Seri 6 cho Mai Nhân H1, 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Nguyễn Thị H. Việc trả lại tài sản cho các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

File ghi hình ảnh vụ án lưu vào USB, phụ lục giám định lưu vào đĩa CD kèm hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. * Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*". Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị H **15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***** Tuyên bố bị cáo **Mai Nhân H1** phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*". Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Nhân H1 **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan CSĐT đã tạm giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 đồng hồ hiệu Apple Watch Seri 6 cho Mai Nhân H1, 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Nguyễn Thị H. Việc trả lại tài sản cho các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

File ghi hình ảnh vụ án lưu vào USB, phụ lục giám định lưu vào đĩa CD kèm hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H, Mai Nhân H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (27/7/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND, CA huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường